

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám
2. Ông Lương Minh Suốt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:**
Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 297 ấp Thạnh K, xã An Thạnh T, huyện Chợ G, tỉnh Tiền G.

- Bị đơn: Ông **Mai Tuấn N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 214/46 ấp Thạnh L, thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 09/5/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mai Tuấn N kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2017 tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng 01 có con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 06/4/2017 đang sống với bà Nguyễn Thị Mỹ T. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Mai Tuấn N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Khôi Nguyên, sinh ngày 06/4/2017 đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu ông Mai Tuấn N cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Mai Tuấn N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Mai Tuấn Ngoan theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Mai Tuấn Ngoan không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Ngoan cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Mai Tuấn N đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Mai Tuấn N.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T; Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Khôi Nguyên, sinh ngày 06/7/2017; Ông Mai Tuấn N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn, ông Mai Tuấn N đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông N vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Mai Tuấn N.

Về nội dung:

[1] Vụ kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mai Tuấn N là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mai Tuấn N kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2017 tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mai Tuấn N là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Ngoan, vì kể từ tháng 7 năm 2017 đến nay bà và ông N không còn sống chung, không còn quan tâm nhau, bà không còn tình cảm với ông N, kể từ khi bà gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án, bà và ông N không còn liên hệ với nhau, giữa bà và ông Ngoan không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào tháng 7 năm 2017, đã hơn 02 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà Trinh và ông N không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với ông Mai Tuấn N.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mai Tuấn N có một người con tên Nguyễn Khôi Nguyên, sinh ngày 06/7/2017 hiện nay con chung đang sống với bà Trinh. Bà Trinh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy, khi bà T và ông N không còn chung sống với nhau cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 06/7/2017 vẫn do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 06/7/2017 cháu Nguyễn dưới 36 tháng tuổi nghỉ nên giao cho bà T là mẹ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 06/7/2017 đến tuổi trưởng thành.

Ông Mai Tuấn N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T được quyền ly hôn với ông Mai Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Khôi Nguyên, sinh ngày 06/7/2017 đến tuổi trưởng thành.

3. Ông Mai Tuấn N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

6. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008913 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà Trinh đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng

